

MỐI QUAN HỆ GIỮA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TRONG XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

NGUYỄN THẾ KIẾT

Thực tiễn của 20 năm đổi mới ở nước ta cho thấy, việc giải quyết mối quan hệ giữa Đảng và Nhà nước là vấn đề có tầm quan trọng đặc biệt trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Để giải quyết đúng đắn mối quan hệ này, chúng ta cần phải tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước; cần phân định rõ chức năng giữa Đảng và Nhà nước, từng bước xác định rõ nội dung, phạm vi, mức độ quan hệ giữa sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước; đồng thời, tiếp tục đổi mới quá trình thể chế hoá chủ trương, đường lối của Đảng thành hoạt động của Nhà nước và nâng cao hiệu quả quản lý của Nhà nước trong mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế – xã hội.

Đổi mới tư duy (trước hết là tư duy kinh tế), về thực chất, là trở lại với tư duy biện chứng để nhìn nhận sự vật đúng như nó vốn có chứ không phải như cái ta muốn có. Đổi mới tư duy về xây dựng bộ máy nhà nước hiện nay là "một trong những vấn đề phức tạp nhất, khó khăn nhất", nhưng lại là vấn đề "rất cơ bản, rất mấu chốt trong toàn bộ chính trị"⁽¹⁾. Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trước hết phải phù hợp với những nội dung và các giá trị tư tưởng mà văn minh nhân loại đã đạt được. Từ nhà nước pháp trị đến nhà nước pháp quyền tư sản, từ nhà nước pháp quyền tư sản đến nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là một quá trình phủ định biện chứng, diễn ra liên tục. Nội hàm của khái niệm nhà nước pháp quyền cùng với những khái niệm tự do, dân chủ, công dân ngày càng được mở rộng, đầy đủ hơn. Vấn đề này, trong những năm qua, ở nước ta, đã có khá nhiều công trình nghiên cứu và cũng đã

* PGS.TS. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

đạt được những kết quả nhất định. Tuy nhiên, cho đến nay, vẫn còn không ít những điểm nổi cộm, như làm thế nào để xây dựng Nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày càng lớn mạnh; làm thế nào để làm trong sạch bộ máy Đảng và Nhà nước khi tệ nạn quan liêu, tham nhũng đã trở thành quốc nạn; việc giải quyết mối quan hệ giữa Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và Đảng cầm quyền ở Việt Nam cần có những nội dung gì... Đây là những vấn đề cần tiếp tục đi sâu nghiên cứu để làm sáng tỏ thêm. Trong phạm vi bài này, chúng tôi chỉ bàn về mối quan hệ giữa Đảng và Nhà nước trong việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.

Chúng ta đều biết, đường lối đổi mới do Đại hội VI của Đảng khởi xướng đã đặt ra chủ trương phải "cải cách lớn" bộ máy nhà nước. Nhưng, phải đến Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII, Đảng ta mới khẳng định chủ trương "xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân". Nội dung chủ yếu của nhiệm vụ này là: "Tiếp tục xây dựng và từng bước hoàn thiện Nhà nước pháp quyền Việt Nam. Đó là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, quản lý mọi mặt đời sống xã hội bằng pháp luật, đưa đất nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa". Đây là lần đầu tiên trong Văn kiện quan trọng của Đảng *chính thức sử dụng thuật ngữ nhà nước pháp quyền* và nêu cụ thể, toàn diện những quan điểm, nguyên tắc, nội dung xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam và nó trở thành chủ trương có tầm chiến lược, định hướng cho toàn bộ quá trình và nội dung đổi mới tổ chức, hoạt động của Nhà nước.

Đại hội VIII nhấn mạnh vấn đề xây dựng, kiện toàn bộ máy nhà nước vững mạnh, trong sạch, có hiệu lực và hiệu quả và đã cụ thể hóa các nhiệm vụ xây dựng, kiện toàn bộ máy nhà nước⁽²⁾. Đặc biệt, Đại hội lần thứ IX của Đảng đã khẳng định và nhấn mạnh thêm: "Nhà nước ta là công cụ chủ yếu để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, là *nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân*. Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công và phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật. Mọi cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức, mọi công dân có nghĩa vụ chấp hành Hiến pháp và pháp luật"⁽³⁾. Đại hội X của Đảng khẳng định: "*Nhà nước ta là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa*"⁽⁴⁾.

Như vậy, có thể nói, kết quả nhận thức về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Đảng ta là quá trình không ngừng tìm tòi, nghiên cứu, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa của nhân loại, không sao chép, rập khuôn, giáo điều, mà luôn sáng tạo để vận dụng một cách linh hoạt vào thực tiễn lịch sử cách mạng Việt Nam. Và, chỉ có nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của

Đảng mới là công cụ có đầy đủ hiệu lực để quản lý sự nghiệp xây dựng một nước Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.

Ở đây, cần phân biệt nhà nước pháp quyền tư sản và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Trong lịch sử nhân loại, nhà nước pháp quyền biểu hiện dưới nhiều hình thức, nhưng khái quát lại chỉ có hai loại: nhà nước pháp quyền tư sản và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Loại thứ nhất trải qua mấy trăm năm lịch sử. Loại thứ hai ra đời trong thế kỷ XX và còn rất ít kinh nghiệm tổ chức xây dựng. Những nhà nước xã hội chủ nghĩa trước đây đã ít nhiều có tính pháp quyền, song chưa phải là nhà nước pháp quyền và trên thực tế, vấn đề xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa được Đảng ta đặt ra cách đây không lâu⁽⁵⁾. Mặt khác, chúng ta tạo lập Nhà nước xã hội chủ nghĩa không phải là “đập tan” nhà nước cũ, mà bằng cách chuyển dần từ Nhà nước Dân chủ Nhân dân thành Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Về bản chất, hai nhà nước này đều là chính quyền của nhân dân, được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. Như vậy, Nhà nước pháp quyền Việt Nam được xây dựng trên cơ sở nhà nước hiện có, trên cơ sở đổi mới và không ngừng hoàn thiện, nâng nhà nước hiện có lên một tầm cao mới, và đây là một quá trình lâu dài. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam khác về bản chất với nhà nước pháp quyền tư sản. Điều này được quy định một cách khách quan trên cơ sở kinh tế và chế độ chính trị của chủ nghĩa xã hội. Sự khác biệt đó biểu hiện ở bản chất giai cấp, tính dân tộc, tính nhân dân của nhà nước, chúng hòa quyện vào nhau, được quán triệt, cụ thể hóa, thể chế hóa và thực hiện trên mọi lĩnh vực, mọi tổ chức, hoạt động của nhà nước. Và, cũng chỉ có nhà nước mang bản chất giai cấp công nhân, hoạt động theo đường lối, quan điểm của Đảng tiên phong của giai cấp công nhân mới đại biểu cho lợi ích chung của nhân dân lao động, của toàn dân tộc. Vì vậy, việc tìm kiếm, xây dựng những thiết chế, cơ chế nhà nước như thế nào cho phù hợp với đặc điểm và truyền thống dân tộc, cũng như trình độ phát triển kinh tế - xã hội, trình độ dân trí, đảm bảo tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân luôn có ý nghĩa quan trọng. Ở đây, chúng ta cần chú ý giải quyết tốt các vấn đề cơ bản sau:

- Một là, *tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước.*

Đây không phải là vấn đề mới, nhưng lại là vấn đề có tính nguyên tắc để bảo đảm bản chất xã hội chủ nghĩa của nhà nước, bảo đảm sự thống nhất giữa tính giai cấp với tính nhân dân, tính dân tộc của nhà nước. Các thuật ngữ “đảng cầm quyền”, “đảng chấp chính”, đảng “nắm chính quyền” đã được dùng từ lâu ở các nước phương Tây để chỉ rõ vai trò, vị thế và trách nhiệm của một đảng khi đã có chính quyền, phân biệt đảng nắm chính quyền với đảng không nắm chính quyền, chưa giành được chính quyền hoặc ở vị thế đối lập. Đảng cầm quyền có

nghĩa là đảng lãnh đạo chính quyền, làm cho mọi hoạt động của chính quyền thể hiện và thực hiện tư tưởng, đường lối của đảng đó, phù hợp với lập trường và phục vụ cho lợi ích của giai cấp, tầng lớp mà đảng đó đại diện⁽⁶⁾. Trong thời đại ngày nay, không có nhà nước nào, kể cả nhà nước tư sản, nhà nước vô sản, mà không chịu sự chi phối của một đảng chính trị nhất định.

Ở Việt Nam hiện nay, Đảng cầm quyền tức là chính quyền thuộc về nhân dân và chịu sự lãnh đạo của Đảng. Đây không phải đơn thuần là vấn đề học thuật, từ ngữ, mà bắt nguồn từ những nhu cầu rất cơ bản của thực tiễn cách mạng Việt Nam và của Đảng cầm quyền. Tại Đại hội IX, Đảng ta đã khẳng định: "Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng"⁽⁷⁾. Điều đó vừa khẳng định vai trò của Đảng đối với chính quyền và đối với toàn xã hội, vừa có ý nghĩa là phương thức lãnh đạo của Đảng cần phải có sự thay đổi căn bản so với thời kỳ chưa giành chính quyền. Là lực lượng lãnh đạo toàn xã hội, Đảng phải chịu trách nhiệm toàn diện và cao nhất trước nhân dân về cả sự phát triển xã hội lẫn nâng cao đời sống của nhân dân, năng lực và phẩm chất của bộ máy nhà nước. Đảng lãnh đạo toàn diện, tức là lãnh đạo các cơ quan nhà nước (lập pháp, hành pháp và tư pháp). Hoạt động của Nhà nước được thực hiện ở tất cả các cấp, Đảng không chia sẻ quyền lãnh đạo cho bất kỳ một lực lượng chính trị nào. Mặt khác, Đảng phải bằng mọi cách phát huy cao nhất vai trò của Nhà nước. Hai mặt đó là thống nhất, quan hệ biện chứng với nhau. Đảng chỉ có thể hoàn thành sứ mệnh lãnh đạo của mình khi xây dựng được Nhà nước vững mạnh, hoạt động có hiệu lực và có hiệu quả cao, tôn trọng và hết lòng phục vụ nhân dân.

Để hoàn thành nhiệm vụ này, Đảng phải tự đổi mới, phải xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh, có bản lĩnh chính trị vững vàng, ngang tầm với nhiệm vụ cách mạng đòi hỏi.

Thực tế cho thấy, một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống: "Nhiều tổ chức cơ sở đảng bị tê liệt, thiếu sức chiến đấu và không đủ năng lực lãnh đạo và chỉ đạo để giải quyết những vấn đề phức tạp nảy sinh"⁽⁸⁾. Không hiếm cán bộ suy thoái về phẩm chất chính trị, đạo đức vẫn được "tín nhiệm", được tham gia các cơ quan lãnh đạo, quyền lực. Phần lớn những vụ việc tiêu cực nghiêm trọng không do tự các tổ chức Đảng phát hiện, phanh phui, mà do công luận và cơ quan bảo vệ pháp luật phanh phui.

Đó là một nguy cơ lớn... Bài học của những cuộc khủng hoảng ở các nước Đông Âu, sự tan rã của Đảng và Nhà nước Liên Xô vừa qua cho thấy, các thế lực thù địch trong và ngoài nước đã lợi dụng sự tha hoá của cán bộ đảng viên, sự quan liêu của bộ máy nhà nước để tách dân với Đảng. Đây là một trong

những nguyên nhân chủ yếu, trực tiếp dẫn đến đổ vỡ chủ nghĩa xã hội. Phải chăng, trong bối cảnh quốc tế hiện nay, mất nước do kẻ thù xâm lược nhiều khi khó hơn là tự ta để mất chế độ chỉ vì mất lòng dân. Do vậy, cần phải đánh giá sâu sắc hơn nữa sức chiến đấu của toàn Đảng chứ không chỉ của một bộ phận cán bộ, đảng viên. Cần nghiêm túc xem xét lại cơ chế đánh giá, đề bạt cán bộ hiện nay, bởi ở đây vẫn còn có kẽ hở tạo ra tình trạng chạy chức, chạy quyền. Phải chăng, tình trạng phổ biến giảm sút sức chiến đấu do phát triển chủ nghĩa cá nhân, do nhận thức chính trị không được nâng cao trong Đảng⁽⁹⁾.

Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng không chỉ vì một bộ phận cán bộ, đảng viên thoái hoá, biến chất, mà còn do nhiệm vụ của cách mạng, của sự nghiệp đổi mới mà trong những năm tới ngày càng khó khăn, phức tạp. Ở đây, cần tập trung vào các khía cạnh: trí tuệ, cương lĩnh, đường lối, đạo đức, tính tổ chức, kỷ luật, bản lĩnh chính trị, khả năng tập hợp quần chúng. Tiếp tục đổi mới và chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng lên ngang tầm với yêu cầu và nhiệm vụ của tình hình mới là đòi hỏi có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và nhân dân ta, là thước đo hiệu quả lãnh đạo của Đảng được thể hiện ở sức mạnh, vai trò của Nhà nước. Sẽ không có Đảng mạnh mẽ, chắc chắn nếu nhà nước yếu kém, hình thức, quan liêu, tham nhũng, luật pháp không nghiêm.

Hai là, cần phân định rõ chức năng giữa Đảng và Nhà nước, từng bước xác định rõ nội dung, phạm vi, mức độ quan hệ giữa sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước.

Lãnh đạo, quản lý là quá trình chủ thể tác động vào khách thể, nhận thức khách thể. Xét về bản chất, lãnh đạo và quản lý đều là quá trình điều khiển. Tuy nhiên, lãnh đạo là quá trình định hướng cho mọi khách thể, còn quản lý là quá trình tổ chức, sắp xếp, bố trí để thực hiện sự định hướng. Quản lý là sự tiếp tục của lãnh đạo ở vòng khâu mang tính chất cụ thể hóa và hiện thực hóa sự lãnh đạo. Nói Đảng lãnh đạo không có nghĩa là Đảng không có chức năng quản lý, Nhà nước quản lý không có nghĩa là Nhà nước không có lãnh đạo. Chức năng quản lý của Đảng thể hiện trong việc quản lý trực tiếp đảng viên (nhất là đảng viên trong bộ máy nhà nước và quản lý xã hội, quản lý đất nước), nhưng ở đây là sự quản lý gián tiếp thông qua Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội trong hệ thống chính trị. Nói Đảng không làm thay chức năng của Nhà nước là đúng, nhưng nói Đảng không can dự vào công việc quản lý nhà nước thì sẽ là sự mơ hồ về chính trị. Và, trong sự lãnh đạo của Đảng có nội dung quản lý, thông qua quản lý để lãnh đạo. Mặt khác, Nhà nước lãnh đạo xã hội thông qua việc hoạch định kế hoạch, các chính sách phát triển kinh tế - xã hội; song có thể nói, đây là sự lãnh đạo "cấp hai" chứ không phải ở cấp cao nhất. Đó là tiếp tục

sự lãnh đạo của Đảng dưới hình thức nhà nước. Cho nên, sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước vừa thống nhất, vừa khác biệt; tách Đảng khỏi Nhà nước, Đảng làm thay Nhà nước đều là sai lầm cực đoan như nhau.

Điều cần chú ý là, khác với hệ thống chính trị tư bản chủ nghĩa, trong hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa, Đảng cầm quyền và Nhà nước đều là người đại biểu trung thành cho lợi ích của nhân dân. Vì lẽ đó mà trong một thời gian dài, các nước xã hội chủ nghĩa, trong đó có nước ta, ít quan tâm nghiên cứu giải quyết mối quan hệ giữa Đảng với Nhà nước, ít chú ý phân biệt giữa Đảng và Nhà nước. Từ đó, trong thực tiễn thường xảy ra tình trạng lẫn lộn, nhập cục Đảng với Nhà nước. Hiện tượng "Đảng trị", Đảng "ôm quyền", lấn át chính quyền nhà nước xảy ra khá phổ biến ở các nước xã hội chủ nghĩa. Từ chỗ là lực lượng lãnh đạo, Đảng có xu hướng bị "nhà nước hóa" thành cơ quan quyền lực, trực tiếp làm chức năng của Nhà nước. Sự lẫn lộn nhập cục một cách chủ quan giữa chức năng của Đảng và chức năng của Nhà nước đã làm cho Đảng yếu, Nhà nước non kém, Đảng không phát huy được chức năng vốn có của mình, còn Nhà nước rơi vào tình trạng thụ động, quan liêu, xa rời thực tế, quyền lợi của nhân dân trở thành hình thức. Vì thế, trong quá trình đổi mới, để Nhà nước thực sự là quyền lực của dân, Đảng phải lãnh đạo Nhà nước bằng phương thức dân chủ. Đảng cần hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật, tức là vừa phải trọng dân, vừa phải trọng pháp. Bởi vì, phương thức dân chủ là giải pháp tốt nhất để quyền lực của nhân dân, của giai cấp không bị biến thành quyền lực riêng của một người, một nhóm người có đặc quyền, đặc lợi. Yêu cầu Đảng vừa bảo đảm tăng cường sự lãnh đạo của mình với Nhà nước, vừa phải lãnh đạo Nhà nước bằng phương thức dân chủ - đó là bài toán đã và đang đặt ra trong thực tiễn đổi mới hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay. Chính vì thế, tại Đại hội VII, Đảng ta đã chỉ rõ: để đổi mới và kiện toàn hệ thống chính trị, xây dựng và thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa, vấn đề mấu chốt là phân định rõ chức năng và giải quyết tốt mối quan hệ giữa Đảng và Nhà nước và các đoàn thể nhân dân. Tại Đại hội IX, Đảng ta đã khẳng định "tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước"⁽¹⁰⁾. Và, mới đây, tại Đại hội X, một lần nữa, Đảng ta nhấn mạnh: "*Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng*, trong đó tập trung đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước... Đảng lãnh đạo nhưng không bao biện, làm thay Nhà nước; trái lại, phát huy mạnh mẽ vai trò chủ động sáng tạo của Nhà nước trong quản lý đất nước và xã hội"⁽¹¹⁾.

Như vậy, ở đây, cần chú ý làm rõ sự khác biệt giữa quyền lực chính trị của Đảng, sự lãnh đạo của Đảng với quyền lực, quyền uy pháp luật của Nhà nước, sự quản lý của Nhà nước. Hệ thống tổ chức bộ máy của Đảng phải khác với hệ thống tổ chức bộ máy của Nhà nước; sự đào tạo, huấn luyện cán bộ Đảng khác với sự đào tạo, huấn luyện cán bộ nhà nước⁽¹²⁾. Đương nhiên, sự phân biệt thực

thể này với thực thể khác không có nghĩa là tách rời, biệt lập, cũng không phải là đối lập với nhau. Đây là sự khác biệt trong thống nhất, có cùng chiều hướng chung với một hệ mục tiêu, hệ giá trị đã được xác định. Nhận thức đúng sự khác biệt trên là cơ sở để thực hiện những đổi mới, nâng cao hiệu quả lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, để nhân dân làm chủ.

Ba là, tiếp tục đổi mới quá trình thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng thành hoạt động của Nhà nước. Yêu cầu của việc tổ chức bộ máy nhà nước sao cho Nhà nước thực sự là cơ quan quyền lực thể hiện ý chí của Đảng cầm quyền và cũng là ý chí của nhân dân, mọi hoạt động của chính quyền thể hiện và thực hiện đường lối của Đảng, cụ thể là:

- Nhà nước dựa vào chủ trương, đường lối của Đảng mà xây dựng thành chính sách, pháp lệnh để thực thi có hiệu quả chủ trương, đường lối đó.

- Nhà nước phải tuyên truyền, động viên, tổ chức mọi tầng lớp nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng.

- Nhà nước phải tổng kết thực tiễn quá trình triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng.

Để nâng cao hiệu quả quản lý của Nhà nước, cần chú ý giải quyết các mặt sau:

Thứ nhất, cần đề cao và thực hiện nhất quán các chuẩn mực dân chủ và pháp quyền trong Đảng, trong Nhà nước và xã hội. Hạn chế lớn nhất, từ trước đến nay, là hệ thống tổ chức, thể chế và cơ chế quyền lực, những quy định về các biện pháp và các điều kiện, các chế tài để kiểm tra, giám sát quyền lực không rõ ràng; đặc biệt là chế độ trách nhiệm của tổ chức và cá nhân bị xem nhẹ và suy yếu nghiêm trọng, thậm chí thiếu vắng. Một bộ trưởng bị kỷ luật thì trách nhiệm của Chính phủ ở đâu, một vụ trưởng tham nhũng dưới quyền bị kỷ luật thì bộ trưởng trách nhiệm đến đâu, vì sao có những vụ tham nhũng lớn, làm thất thoát hàng ngàn tỷ đồng mà lại kéo dài nhiều năm không được phát hiện từ chính các tổ chức Đảng, mà phải nhờ công luận và các cơ quan thi hành pháp luật?

Để khắc phục từng bước những hạn chế trên cần phải "hoàn thiện hệ thống pháp luật, tăng tính cụ thể, khả thi của các quy định trong văn bản pháp luật. Xây dựng và hoàn thiện thể chế giám sát, kiểm tra tính hợp hiến và hợp pháp trong các hoạt động và quyết định của các cơ quan công quyền"⁽¹³⁾. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam tuân thủ sự lãnh đạo của Đảng, đồng thời Đảng hoạt động và thực hiện sự lãnh đạo phù hợp với tinh thần pháp luật, trong khuôn khổ pháp luật, không đứng trên Nhà nước, xã hội công dân và luật pháp.

Thứ hai, nâng cao vai trò, hiệu quả quản lý kinh tế của Nhà nước. Nhà nước vô sản là nhà nước kiểu mới, "nửa nhà nước", do đó trong quá trình thực hiện, cần phân biệt rõ đâu là nhà nước với tư cách một bộ phận thuộc kiến trúc thượng tầng, đâu là hoạt động quản lý sản xuất, kinh doanh của nhà nước, là "phần nửa" không thuộc nhà nước. Trong hoạt động của nhà nước vẫn còn có hiện tượng lẫn lộn nhà nước với tư cách bộ máy cai trị thuộc kiến trúc thượng tầng với quản lý sản xuất, kinh doanh của các cơ sở kinh tế của nhà nước.

Tình trạng "vừa đá bóng, vừa thổi còi" đã gây ra sự hỗn loạn, giả tạo trong sản xuất, kinh doanh và cũng là khe hở cho tệ quan liêu, tham nhũng gia tăng. Để thực hiện có hiệu quả công cuộc đổi mới hiện nay, Nhà nước phải thực hiện tốt vai trò quản lý toàn bộ quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Trong đó, việc đổi mới quản lý của Nhà nước đối với kinh tế, nâng cao vai trò, hiệu quả quản lý kinh tế của Nhà nước đang được đặt ra như vấn đề cấp bách nhất trong tổng thể đổi mới hoạt động của Nhà nước. Để bộ máy nhà nước với tư cách một bộ phận thuộc kiến trúc thượng tầng hoạt động có hiệu quả thì xã hội phải có ngân sách để nuôi bộ phận này, để nó hoàn thành tốt chức năng quản lý kinh tế - xã hội, hoàn thành tốt việc cai trị xã hội, bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân lao động. Còn hoạt động của các tổ chức kinh doanh của Nhà nước phải hạch toán kinh tế. Đây là bộ phận vượt ra ngoài phạm trù kiến trúc thượng tầng và khi đi vào hoạt động kinh tế, nó phải tuân theo quy luật kinh tế. Bộ máy nhà nước ta hiện nay còn công kênh, kém hiệu quả, hoạt động chông chéo và do vậy, cần tinh giản biên chế là đúng; còn trong sản xuất, kinh doanh của các cơ sở kinh tế của Nhà nước giảm hay không là do nhu cầu khách quan của sản xuất quyết định.

Ba là, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát đối với Nhà nước. Đảng lãnh đạo bằng công tác kiểm tra, giám sát, kể cả kiểm tra, giám sát cơ quan nhà nước ở cấp vĩ mô, và vấn đề này phải được luật pháp hóa. Thông qua hoạt động kiểm tra, giám sát, Đảng phát hiện những thiếu sót, lệch lạc trong hoạt động của Nhà nước để kịp uốn nắn, đồng thời phát hiện những nhân tố mới, những vấn đề mới nảy sinh để bổ sung, hoàn chỉnh đường lối, chính sách cho phù hợp với sự phát triển của thực tiễn. Đảng phải tăng cường giám sát, quản lý cán bộ, đảng viên trong bộ máy nhà nước trên tinh thần kỷ luật và đạo đức cộng sản. Chỉ có như vậy thì các nhân viên trong bộ máy Đảng và Nhà nước mới "tự giác" đặt mọi hoạt động của mình trong tổ chức. Tổ chức và đạo đức, tất yếu và tự do gắn chặt với nhau. Và, chỉ có tổ chức mới có năng lực buộc người ta tự điều chỉnh trong lĩnh vực đạo đức.

Trong chủ nghĩa xã hội, người lao động hoạt động không phải chỉ với tư cách người công dân, mà còn với tư cách người chủ tư liệu sản xuất của xã hội.

Do đó, đặc điểm dân chủ xã hội chủ nghĩa là có sự thống nhất giữa quyền công dân và quyền làm chủ xã hội của người chủ tư liệu sản xuất. "Dân là gốc", tất cả là do dân, vì dân, quyền lực của dân là tối cao. Hoạt động của Đảng Cộng sản nắm quyền lãnh đạo là theo xu hướng tất yếu đó. Chính đây là điểm xuất phát cơ bản để chúng ta từng bước xây dựng hệ thống chính trị với phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra", để Nhà nước ta thật sự là Nhà nước của dân, do dân, vì dân, để khi con người được đặt trong cơ chế đó thì quyền tự do dân chủ của họ được thực hiện trong thực tế. Và, chính cơ chế đó sẽ thu hút quần chúng tham gia quản lý kinh tế - xã hội, tham gia kiểm kê, kiểm soát số lượng lao động, sản xuất và phân phối sản phẩm.

Cùng với những vấn đề trên, cần chú ý tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, giữ vững kỷ luật, kỷ cương, từng bước hoàn thiện và mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trên mọi lĩnh vực, đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống tham nhũng, làm trong sạch bộ máy Đảng và Nhà nước...

Thực tiễn cách mạng nước ta chứng tỏ rằng, sức mạnh và hiệu lực của Nhà nước phụ thuộc vào việc Nhà nước thực hiện dân chủ đến mức nào; các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có đại diện cho lợi ích của đa số quần chúng nhân dân không; các đại biểu trong cơ quan nhà nước có xứng đáng là "công bộc có trách nhiệm" của dân không. Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng chính là tạo ra sức mạnh tất yếu đó để Nhà nước vươn lên một tầm cao mới, đáp ứng yêu cầu cách mạng hiện nay(**).

Chú thích

** Bài đã đăng trên *Tạp chí Triết học*, số 6/2006.

1. Xem: V.I.Lênin. *Toàn tập*, t.39. Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1979, tr.179.
2. Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.129.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.131-132.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.45.
5. Xem: GS.TS. Trần Hữu Tiến. *Tinh tất yếu của việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa*. Trong sách: *Những vấn đề lý luận đặt ra từ các văn kiện Đại hội IX của Đảng* (GS.TS. Nguyễn Trọng Chuẩn, PGS.TS. Đặng Hữu Toàn (Đồng chủ biên)). Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.382.

6. Xem: Nguyễn Phú Trọng. *Xây dựng Đảng cầm quyền: một số kinh nghiệm*. Tài liệu phục vụ Hội nghị cán bộ triển khai nhiệm vụ năm học 2004 - 2005, t.1, Hà Nội, 2004, tr.269.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. Sdd., tr.131.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Sdd., tr.45.
9. Xem: Trần Hữu Tiến. *Góp phần xác định đúng chủ đề của Đại hội X*. Tạp chí Lý luận chính trị, số 3, 2006, tr.7.
10. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. Sdd., tr.144.
11. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Sdd., tr.51 - 52.
12. Xem: *Tìm hiểu vai trò lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.159.
13. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Sdd., tr.45.